PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2012/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2012*

THÔNG TƯ

Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề cho các nghề: Hướng dẫn du lịch; Quản trị lữ hành; Nghiệp vụ nhà hàng - Quản trị nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Quản trị khu Resort; Quản trị mạng máy tính; Lập trình máy tính

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về danh mục thiết bị dạy nghề trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề cho các nghề: Hướng dẫn du lịch; Quản trị lữ hành; Nghiệp vụ nhà hàng - Quản trị nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Quản trị khu Resort; Quản trị mạng máy tính; Lập trình máy tính như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này danh mục thiết bị dạy nghề trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề các nghề: Hướng dẫn du lịch; Quản trị lữ hành; Nghiệp vụ nhà hàng - Quản trị nhà hàng; Kỹ thuật chế biến món ăn; Quản trị khách sạn; Quản trị khu Resort; Quản trị mạng máy tính; Lập trình máy tính, để áp dụng đối với trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng và trường đại học có đăng ký hoạt động dạy các nghề trên.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2012.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổ chức Chính trị - Xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục Dạy nghề, các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng và trường đại học có đăng ký hoạt động dạy các nghề trên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Phi

Phụ lục

DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU DẠY NGHỀ:

HƯỚNG DẪN DU LỊCH; QUẢN TRỊ LỮ HÀNH; NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG - QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG; KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN; QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN; QUẢN TRỊ KHU RESORT; QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH; LẬP TRÌNH MÁY TÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU DẠY NGHỀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã nghề: 40810101
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

MỤC LỤC

Phần thuyết minh

Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Bảng 1: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tổng quan du lịch và khách sạn (MH 07)

Bảng 2: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách (MĐ 08)

Bảng 3: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Ngoại ngữ chuyên ngành (MH 09)

Bảng 4: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam (MH 10)

Bảng 5: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Văn hóa Việt Nam (MH 11)

Bảng 6: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Địa lý du lịch Việt Nam (MH 12)

Bảng 7: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Nghiệp vụ hướng dẫn (MĐ 13)

Bảng 8: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ lữ hành (MĐ 15)

Bảng 9: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Các dân tộc Việt Nam (MH 16)

Bảng 10: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Tiến trình lịch sử Việt Nam (MH 17)

Bảng 11: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Lịch sử văn minh thế giới (MH 18)

Bảng 12: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Tổ chức sự kiện (MĐ 19)

Bảng 13: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Tin học ứng dụng (MH 20)

Bảng 14: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ thanh toán (MĐ 21)

Bảng 15: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 22)

Bảng 16: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Văn hóa ẩm thực (MH 23)

Bảng 17: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Nghiệp vụ lưu trú (MH 24)

Bảng 18: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Môi trường và an toàn - an ninh trong du lịch (MH 25)

Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 19: Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn

Bảng 20: Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ lữ hành (MĐ 15)

Bảng 21: Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 22)

Danh sách Hội đồng thẩm định danh mục thiết bị dạy nghề Hướng dẫn du lịch

PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch trình độ trung cấp nghề là danh mục bao gồm các loại thiết bị dạy nghề (dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh...) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị dạy nghề mà cơ sở dạy nghề phải có để tổ chức dạy và học cho 01 lớp học thực hành tối đa 18 học sinh và lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh. Danh mục này được xây dựng trên cơ sở chương trình khung trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch ban hành theo Thông tư số 16/2009/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.

I. Nội dung danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch

1. Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch theo từng môn học, mô đun (bắt buộc và tự chọn)

Chi tiết từ bảng 1 đến bảng 18, danh mục thiết bị tối thiểu cho từng môn học, mô đun bao gồm:

- Chủng loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.
- Yêu cầu sư phạm của thiết bị.
- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

2. Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 19. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc, trong bảng này:

- Chủng loại thiết bị là tất cả các thiết bị có trong các danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc;
- Số lượng thiết bị của từng chủng loại là số lượng tối thiểu đáp ứng được yêu cầu của các môn học, mô đun bắt buộc;
- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của mỗi chủng loại thiết bị đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của chủng loại đó trong các môn học, mô đun bắt buộc.

3. Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo môn học, mô đun tự chọn (bảng 20 và bảng 21) dùng để bổ sung cho bảng 19.

II. Áp dụng danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch trình độ trung cấp nghề

Các cơ sở dạy nghề, đào tào nghề Hướng dẫn du lịch, trình độ trung cấp nghề đầu tư thiết bị dạy nghề theo:

1. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc bảng 19.

2. Danh mục thiết bị bổ sung tương ứng với môn học, mô đun tự chọn. Loại bỏ thiết bị trùng lặp giữa các môn học, mô đun tự chọn (nếu có).

3. Quy mô, kế hoạch đào tạo cụ thể của Trường (có tính đến thiết bị sử dụng chung giữa các nghề khác nhau trong trường).

Phần A
DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU THEO TỪNG MÔN HỌC, MÔ ĐUN (BẮT BUỘC, TỰ CHỌN)

Bảng 1. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TỔNG QUAN DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 07

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 2. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TÂM LÝ VÀ KỸ NĂNG
ỨNG XỬ VỚI KHÁCH DU LỊCH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 08
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 3. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 09
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Máy cassette	Chiếc	01	Sử dụng để thực hành kỹ năng nghe	Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 4. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): HỆ THỐNG DI TÍCH
VÀ DANH THẮNG VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 10
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 5. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): VĂN HÓA VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 11
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 6. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): ĐỊA LÝ DU LỊCH VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 12
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 7. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 13
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	La bàn	Chiếc	04	Dùng để thực hành xác định phương hướng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Đèn pin	Chiếc	04	Sử dụng để hướng dẫn các thao tác sử dụng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Loa di động	Chiếc	04	Sử dụng trong quá trình thực hành hướng dẫn	Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh ≥ 215m
7	Bút chỉ laser	Chiếc	04	Sử dụng khi hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
8	Đèn hiệu	Chiếc	04	Sử dụng khi hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
9	Cờ hiệu	Chiếc	04	Sử dụng khi hướng dẫn thực hành đón khách, thông báo	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
10	Còi	Chiếc	04	Sử dụng trong quá trình thực hành	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
11	Máy ghi âm	Chiếc	04	Sử dụng để ghi âm lại nội dung hướng dẫn trong chuyến đi	Dung lượng ≥ 4GB Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục
12	Dụng cụ y tế	Bộ	01	Sử dụng để thực hành tác nghiệp sơ cấp cứu	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Tai nghe y tế	Chiếc	01		
-	Máy đo huyết áp	Chiếc	01		
-	Túi cứu thương	Chiếc	01		

Bảng 8. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 15

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	Máy Fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
6	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp	In được khổ giấy tối thiểu A4
7	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

Bảng 9. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 16

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 10. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 17
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 11. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 18
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 12. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): TỔ CHỨC SỰ KIỆN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 19
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 13. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): TIN HỌC ỨNG DỤNG

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 20
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 14. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ THANH TOÁN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 21
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 15. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 22
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	Máy Fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp	In được khổ giấy tối thiểu A4
7	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Tổng đài điện thoại	Bộ	01	Để hướng dẫn thực hành các thao tác văn phòng tối thiểu	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua và tối thiểu 03 máy trạm

Bảng 16. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (TỰ CHỌN): VĂN HÓA ẨM THỰC

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 23

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 17. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LƯU TRÚ

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 24
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 18. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): MÔI TRƯỜNG VÀ AN NINH - AN TOÀN TRONG DU LỊCH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 25
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Phần B
TỔNG HỢP THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Bảng 19. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Trình độ: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:			
-	Âm ly	Bộ	01	Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01	Công suất loa ≥ 20W
4	La bàn	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Đèn pin	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
6	Loa di động	Chiếc	04	Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh ≥ 215m
7	Bút chỉ laser	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Đèn hiệu	Chiếc	04	Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Cờ hiệu	Chiếc	04	Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường
10	Còi	Chiếc	04	Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường
11	Máy ghi âm	Chiếc	04	Dung lượng ≥ 4GB Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục
12	Máy cassette	Chiếc	01	Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB
13	Dụng cụ y tế	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Tai nghe y tế	Chiếc	01	
-	Máy đo huyết áp	Chiếc	01	
-	Túi cứu thương	Chiếc	01	

Phần C
DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG THEO MÔ ĐUN TỰ CHỌN

Bảng 20. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 15

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy Fax	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy scan	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in	Chiếc	01	In được khổ giấy tối thiểu A4
4	Máy photocopy	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

Bảng 21. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 22
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in	Chiếc	04	In được khổ giấy tối thiểu A4
2	Máy Fax	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy scan	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy Photocopy	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Tổng đài điện thoại	Bộ	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua và tối thiểu 03 máy trạm

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH
Trình độ: Trung cấp nghề

(Theo Quyết định số 1452/QĐ-BLĐTBXH ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ trong Hội đồng thẩm định
1	Ông Phan Bửu Toàn	Thạc sỹ	Chủ tịch HĐTĐ
2	Ông Nguyễn Ngọc Tám	Kỹ sư	P.Chủ tịch HĐTĐ
3	Ông Vũ Đức Thoan	Thạc sỹ	Ủy viên thư ký
4	Ông Lê Duy Hiển	Thạc sỹ	Ủy viên
5	Ông Nguyễn Hữu Chánh	Thạc sỹ	Ủy viên
6	Bà Huỳnh Ngọc Thảo	Kỹ sư	Ủy viên
7	Ông Nguyễn Nhật Phú	Kỹ sư	Ủy viên

DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU DẠY NGHỀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã nghề: 50810101
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

MỤC LỤC

Phần thuyết minh

Phần A: Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Bảng 1: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tổng quan du lịch và khách sạn (MH 07)

Bảng 2: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách (MĐ 08)

Bảng 3: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Ngoại ngữ chuyên ngành (MH 09)

Bảng 4: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam (MH 10)

Bảng 5: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Văn hóa Việt Nam (MH 11)

Bảng 6: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Địa lý du lịch Việt Nam (MH 12)

Bảng 7: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Tổ chức sự kiện (MĐ 13)

Bảng 8: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Lịch sử văn minh thế giới (MH 14)

Bảng 9: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tiến trình lịch sử Việt Nam (MH 15)

Bảng 10: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Các dân tộc Việt Nam (MH 16)

Bảng 11: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Nghiệp vụ hướng dẫn (MĐ 17)

Bảng 12: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ lữ hành (MĐ 19)

Bảng 13: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Marketing du lịch (MH 20)

Bảng 14: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Văn học dân gian Việt Nam (MH 21)

Bảng 15: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Lịch sử kinh tế Việt Nam (MH 22)

Bảng 16: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Địa lý du lịch thế giới (MH 23)

Bảng 17: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Quản lý nhà nước về du lịch (MH 24)

Bảng 18: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 25)

Bảng 19: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Xây dựng thực đơn (MĐ 26)

Bảng 20: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ thanh toán (MĐ 27)

Bảng 21: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Văn hóa ẩm thực (MH 28)

Bảng 22: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Nghiệp vụ lưu trú (MH 29)

Bảng 23: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Ngoại ngữ 2 (MH 30)

Bảng 24: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Tin học ứng dụng (MH 31)

Bảng 25: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Quản lý chất lượng dịch vụ (MH 32)

Bảng 26: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Thống kê xã hội (MH 33)

Bảng 27: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Môi trường và an toàn - an ninh trong du lịch (MH 34)

Phần B: Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 28: Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Phần C: Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn

Bảng 29: Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ lữ hành (MĐ 19)

Bảng 30: Danh mục thiết bị bổ sung mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 25)

Danh sách Hội đồng thẩm định danh mục thiết bị dạy nghề Hướng dẫn du lịch

PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch trình độ cao đẳng nghề là danh mục bao gồm các loại thiết bị dạy nghề (dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh...) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị dạy nghề mà cơ sở dạy nghề phải có để tổ chức dạy và học cho 01 lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên và lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên. Danh mục này được xây dựng trên cơ sở chương trình khung trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch ban hành theo Thông tư số 16/2009/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.

I. Nội dung danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch

1. Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch theo từng môn học, mô đun (bắt buộc và tự chọn)

Chi tiết từ bảng 1 đến bảng 27, danh mục thiết bị tối thiểu cho từng môn học, mô đun bao gồm:

- Chủng loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.
- Yêu cầu sư phạm của thiết bị.
- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

2. Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 28- Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc, trong bảng này:

- Chủng loại thiết bị là tất cả các thiết bị có trong các danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc;
- Số lượng thiết bị của từng chủng loại là số lượng tối thiểu đáp ứng được yêu cầu của các môn học, mô đun bắt buộc;
- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của mỗi chủng loại thiết bị đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của chủng loại đó trong các môn học, mô đun bắt buộc.

3. Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn (bảng 29 và bảng 30) dùng để bổ sung cho bảng 28.

II. Áp dụng danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Hướng dẫn du lịch trình độ cao đẳng nghề

Các cơ sở dạy nghề, đào tào nghề Hướng dẫn du lịch, trình độ cao đẳng nghề đầu tư thiết bị dạy nghề theo:

1. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc bảng 28.

2. Danh mục thiết bị bổ sung tương ứng với mô đun tự chọn. Loại bỏ thiết bị trùng lặp giữa các môn học, mô đun tự chọn (nếu có).

3. Quy mô, kế hoạch đào tạo cụ thể của Trường (có tính đến thiết bị sử dụng chung giữa các nghề khác nhau trong trường).

Phần A
DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU THEO TỪNG MÔN HỌC, MÔ ĐUN (BẮT BUỘC, TỰ CHỌN)

Bảng 1. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TỔNG QUAN DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 07

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 2. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TÂM LÝ VÀ KỸ NĂNG
ỨNG XỬ VỚI KHÁCH DU LỊCH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 08

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 3. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 09
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Máy cassette	Chiếc	01	Sử dụng để thực hành kỹ năng nghe	Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 4. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): HỆ THỐNG DI TÍCH
VÀ DANH THẮNG VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 10
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 5. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (BẮT BUỘC): VĂN HÓA VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 11

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 6. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): ĐỊA LÝ DU LỊCH VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 12
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 7. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TỔ CHỨC SỰ KIỆN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 13
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 8. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 14
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 9. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC(BẮT BUỘC): TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 15
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 10. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (BẮT BUỘC): CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 16

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 11. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 17
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	La bàn	Chiếc	04	Dùng để thực hành xác định phương hướng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Đèn pin	Chiếc	04	Sử dụng để hướng dẫn các thao tác sử dụng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Loa di động	Chiếc	04	Sử dụng trong quá trình thực hành hướng dẫn	Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh ≥ 215m
7	Bút chỉ laser	Chiếc	04	Sử dụng khi hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
8	Đèn hiệu	Chiếc	04	Sử dụng khi hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
9	Cờ hiệu	Chiếc	04	Sử dụng khi hướng dẫn thực hành đón khách, thông báo	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
10	Còi	Chiếc	04	Sử dụng trong quá trình thực hành	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
11	Máy ghi âm	Chiếc	04	Sử dụng để ghi âm lại nội dung hướng dẫn trong chuyến đi	Dung lượng ≥ 4GB Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục
12	Dụng cụ y tế	Bộ	01	Sử dụng để thực hành tác nghiệp sơ cấp cứu	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Tai nghe y tế	Chiếc	01		
-	Máy đo huyết áp	Chiếc	01		
-	Túi cứu thương	Chiếc	01		

Bảng 12. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 19
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	Máy Fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp	In được khổ giấy tối thiểu A4
7	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

Bảng 13. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): MARKETING DU LỊCH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 20
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 14. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 21
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 15. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 22
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 16. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): ĐỊA LÝ DU LỊCH THẾ GIỚI

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 23
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

BẢNG 17. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 24
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 18. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 25
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	Máy Fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp	In được khổ giấy tối thiểu A4
7	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Tổng đài điện thoại	Bộ	01	Hướng để dẫn thực hành các thao tác văn phòng tối thiểu	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua và tối thiểu 03 máy trạm

Bảng 19. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): XÂY DỰNG THỰC ĐƠN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 26
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 20. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ THANH TOÁN

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô đun: MĐ 27
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 21. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC(TỰ CHỌN): VĂN HÓA ẨM THỰC

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 28
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 22. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LƯU TRÚ

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 29
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 23. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): NGOẠI NGỮ 2

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 30
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Máy cassette	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng nghe	Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 24. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (TỰ CHỌN): TIN HỌC ỨNG DỤNG

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 31

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 25. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 32
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 26. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (TỰ CHỌN): THỐNG KÊ XÃ HỘI

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số môn học: MH 33

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 27. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): MÔI TRƯỜNG VÀ AN NINH - AN TOÀN TRONG DU LỊCH

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số môn học: MH 34
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Phần B
TỔNG HỢP THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Bảng 28. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Trình độ: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:			
-	Âm ly	Bộ	01	Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01	Công suất loa ≥ 20W
4	La bàn	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Đèn pin	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
6	Loa di động	Chiếc	04	Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh ≥ 215m
7	Bút chỉ laser	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Đèn hiệu	Chiếc	04	Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường
9	Cờ hiệu	Chiếc	04	Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường
10	Còi	Chiếc	04	Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường
11	Máy ghi âm	Chiếc	04	Dung lượng ≥ 4GB Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục
12	Máy cassette	Chiếc	01	Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB
13	Dụng cụ y tế	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Tai nghe y tế	Chiếc	01	
-	Máy đo huyết áp	Chiếc	01	
-	Túi cứu thương	Chiếc	01	

Phần C
DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG THEO MÔ ĐUN TỰ CHỌN

Bảng 29. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã số mô đun: MĐ 19

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy Fax	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy scan	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy in	Chiếc	01	In được khổ giấy tối thiểu A4
4	Máy photocopy	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

Bảng 30. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG
(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Hướng dẫn du lịch
Mã số mô-đun: MĐ 25
Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 sinh viên, lớp học thực hành tối đa 18 sinh viên

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy in	Chiếc	04	In được khổ giấy tối thiểu A4
2	Máy Fax	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy scan	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
4	Máy Photocopy	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Tổng đài điện thoại	Bộ	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua và tối thiểu 03 máy trạm

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ HƯỚNG DẪN DU LỊCH
Trình độ: Cao đẳng nghề

(Theo Quyết định số 1452/QĐ-BLĐTBXH ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ trong Hội đồng thẩm định
1	Ông Phan Bửu Toàn	Thạc sỹ	Chủ tịch HĐTĐ
2	Ông Nguyễn Ngọc Tám	Kỹ sư	P.Chủ tịch HĐTĐ
3	Ông Vũ Đức Thoan	Thạc sỹ	Ủy viên thư ký
4	Ông Lê Duy Hiển	Thạc sỹ	Ủy viên
5	Ông Nguyễn Hữu Chánh	Thạc sỹ	Ủy viên
6	Bà Huỳnh Ngọc Thảo	Kỹ sư	Ủy viên
7	Ông Nguyễn Nhật Phú	Kỹ sư	Ủy viên

DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU DẠY NGHỀ QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*)

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã nghề: 40810102

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

MỤC LỤC

Phần thuyết minh

Phần A: Danh mục thiết bị tối thiểu theo từng môn học, mô đun (bắt buộc, tự chọn)

Bảng 1: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tổng quan du lịch (MH 07)

Bảng 2: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tâm lý khách du lịch (MH 08)

Bảng 3: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Kỹ năng giao tiếp (MĐ 09)

Bảng 4: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam (MH 10)

Bảng 5: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Đại cương lịch sử Việt Nam (MH 11)

Bảng 6: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Marketing du lịch (MH 12)

Bảng 7: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tin học ứng dụng (MH 13)

Bảng 8: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Nghiệp vụ thanh toán (MH 14)

Bảng 9: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Tiếng Anh chuyên ngành (MĐ 15)

Bảng 10: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Nghiệp vụ lữ hành (MĐ 16)

Bảng 11: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (bắt buộc): Nghiệp vụ hướng dẫn (MĐ 17)

Bảng 12: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Tuyến điểm du lịch Việt Nam (MH 18)

Bảng 13: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (bắt buộc): Quản trị kinh doanh lữ hành (MH 19)

Bảng 14: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Tổ chức sự kiện (MĐ 20)

Bảng 15: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Ngoại ngữ 2 (MĐ 21)

Bảng 16: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Cơ sở văn hóa Việt Nam (MH 22)

Bảng 17: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Văn hóa ẩm thực (MH 23)

Bảng 18: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững (MH 24)

Bảng 19: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 25)

Bảng 20: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Lịch sử văn minh thế giới (MH 26)

Bảng 21: Danh mục thiết bị tối thiểu môn học (tự chọn): Nguyên lý kế toán (MH 27)

Phần B: Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 22: Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Phần C: Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn

Bảng 23: Danh mục thiết bị tối thiểu mô đun (tự chọn): Nghiệp vụ văn phòng (MĐ 25)

Danh sách Hội đồng thẩm định danh mục thiết bị dạy nghề Quản trị lữ hành

PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Quản trị lữ hành trình độ trung cấp nghề là danh mục bao gồm các loại thiết bị dạy nghề (dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh…) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị dạy nghề mà cơ sở dạy nghề phải có để tổ chức dạy và học cho 01 lớp học thực hành tối đa 18 học sinh và lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh. Danh mục này được xây dựng trên cơ sở chương trình khung trình độ trung cấp nghề Quản trị lữ hành ban hành theo Thông tư số 16/2009/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội.

I. Nội dung danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Quản trị lữ hành

1. Phần A. Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Quản trị lữ hành theo từng môn học, mô đun (bắt buộc và tự chọn)

Chi tiết từ bảng 1 đến bảng 21, danh mục thiết bị tối thiểu cho từng môn học, mô đun bao gồm:

- Chủng loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.
- Yêu cầu sư phạm của thiết bị.
- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của môn học, mô đun.

2. Phần B. Tổng hợp thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc

Bảng 22- Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc, trong bảng này:

- Chủng loại thiết bị là tất cả các thiết bị có trong các danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc;
- Số lượng thiết bị của từng chủng loại là số lượng tối thiểu đáp ứng được yêu cầu của các môn học, mô đun bắt buộc;
- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của mỗi chủng loại thiết bị đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của chủng loại đó trong các môn học, mô đun bắt buộc.

3. Phần C. Danh mục thiết bị bổ sung theo mô đun tự chọn (bảng 23) dùng để bổ sung cho bảng 22.

II. Áp dụng danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Quản trị lữ hành trình độ cao đẳng nghề

Các cơ sở dạy nghề, đào tào nghề Quản trị lữ hành, trình độ cao đẳng nghề đầu tư thiết bị dạy nghề theo:

1. Danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc bảng 29.
2. Danh mục thiết bị bổ sung tương ứng với mô đun tự chọn.
3. Quy mô, kế hoạch đào tạo cụ thể của Trường (có tính đến thiết bị sử dụng chung giữa các nghề khác nhau trong trường).

Phần A
DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU THEO TỪNG MÔN HỌC, MÔ ĐUN (BẮT BUỘC, TỰ CHỌN)

Bảng 1. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TỔNG QUAN DU LỊCH

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 07

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 2. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TÂM LÝ KHÁCH DU LỊCH

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 08

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 3. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): KỸ NĂNG GIAO TIẾP

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số mô đun: MĐ 09
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 4. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): ĐỊA LÝ VÀ TÀI NGUYÊN
DU LỊCH VIỆT NAM

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số môn học: MH 10
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 5. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): ĐẠI CƯƠNG LỊCH SỬ VIỆT NAM

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số môn học: MH 11
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 6. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): MARKETING DU LỊCH

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số môn học: MH 12
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 7. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TIN HỌC ỨNG DỤNG

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số môn học: MH 13
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	19	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 8. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ THANH TOÁN

Tên nghề: Hướng dẫn
Mã số môn học: MH 14
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	Máy soi tiền	Chiếc	01	Dùng để nhận diện tiền và hóa đơn thật, giả	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

Bảng 9. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số mô đun: MĐ 15

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Máy cassette	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ năng nghe	Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 10. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ LỮ HÀNH

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số mô đun: MĐ 16

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	Máy Fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
6	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp	In được khổ giấy tối thiểu A4
7	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

Bảng 11. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (BẮT BUỘC): NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số mô đun: MĐ 17
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	La bàn	Chiếc	04	Dùng để thực hành xác định phương hướng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Đèn pin	Chiếc	04	Sử dụng để hướng dẫn các thao tác sử dụng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Loa di động	Chiếc	04	Sử dụng trong quá trình thực hành hướng dẫn	Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh ≥ 215m
7	Bút chỉ laser	Chiếc	04	Sử dụng khi hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
8	Đèn hiệu	Chiếc	04	Sử dụng khi hướng dẫn thực hành	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
9	Cờ hiệu	Chiếc	04	Sử dụng khi hướng dẫn thực hành đón khách, thông báo	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
10	Còi	Chiếc	04	Sử dụng trong quá trình thực hành	Loại thông dụng và chuyên dùng trên thị trường
11	Máy ghi âm	Chiếc	04	Sử dụng để ghi âm lại nội dung hướng dẫn trong chuyến đi	Dung lượng ≥ 4GB Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục
12	Dụng cụ y tế	Bộ	01	Sử dụng để thực hành tác nghiệp sơ cấp cứu	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Tai nghe y tế	Chiếc	01		
-	Máy đo huyết áp	Chiếc	01		
-	Túi cứu thương	Chiếc	01		

Bảng 12. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH VIỆT NAM

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số môn học: MH 18
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 13. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): QUẢN TRỊ KINH DOANH LỮ HÀNH

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số môn học: MH 19
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	Máy tính cầm tay (calculators)	Chiếc	04	Dùng để làm phương tiện tính giá tua	Loại thông dụng trên thị trường

Bảng 14. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): TỔ CHỨC SỰ KIỆN

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số mô đun: MĐ 20
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 15. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGOẠI NGỮ 2

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số mô đun: MĐ 21
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Máy cassette	Chiếc	01	Sử dụng để thực hành kỹ năng nghe	Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 16. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (BẮT BUỘC): CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 22

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 17. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (TỰ CHỌN): VĂN HÓA ẨM THỰC

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 23

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 18. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (TỰ CHỌN): BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 24

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 19. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG

Tên nghề: Quản trị lữ hành
Mã số mô đun: MĐ 25
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật phổ biến trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W
4	Máy Fax	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng máy fax	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Máy scan	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy scan	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in dữ liệu thông tin, tập gấp	In được khổ giấy tối thiểu A4
7	Máy photocopy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn học viên cách sử dụng máy photocopy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Tổng đài điện thoại	Bộ	01	Sử dụng để thực hành các thao tác nghe, gọi điện thoại	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm và tối thiểu 03 máy trạm

Bảng 20. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU
MÔN HỌC (TỰ CHỌN): LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Tên nghề: Nghiệp vụ lữ hành
Mã số môn học: MH 26
Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề
Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Bảng 21. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU MÔN HỌC (TỰ CHỌN): NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số môn học: MH 27

Trình độ đào tạo: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu hình ảnh, nội dung môn học trong quá trình giảng dạy	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Phục vụ để trình chiếu trong quá trình giảng dạy	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Dùng để tăng âm trong phòng học	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:				
-	Âm ly	Bộ	01		Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01		Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01		Công suất loa ≥ 20W

Phần B
TỔNG HỢP THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Bảng 22. DANH MỤC THIẾT BỊ TỐI THIỂU CHO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN BẮT BUỘC

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Trình độ: Trung cấp nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	19	Thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Cường độ sáng ≥ 2500 Ansilumnent. Màn chiếu có kích thước tối thiểu 1800mm x 1800mm
3	Hệ thống âm thanh	Bộ	01	Thông số kỹ thuật cụ thể như sau:
	Mỗi bộ bao gồm:			
-	Âm ly	Bộ	01	Phù hợp với công suất loa
-	Micro	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Loa	Chiếc	01	Công suất loa ≥ 20W
4	La bàn	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
5	Đèn pin	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
6	Loa di động	Chiếc	04	Loại có đầu nối micro cài áo. Có nút chỉnh âm lượng. Khoảng phạm vi âm thanh ≥ 215m
7	Bút chỉ laser	Chiếc	04	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Đèn hiệu	Chiếc	04	Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Cờ hiệu	Chiếc	04	Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường
10	Còi	Chiếc	04	Loại chuyên dụng và thông dụng trên thị trường
11	Máy ghi âm	Chiếc	04	Dung lượng ≥ 4GB Thời gian ghi âm: 15 - 20 tiếng liên tục
12	Máy cassette	Chiếc	01	Đáp ứng kết nối VCD, DVD, USB
13	Dụng cụ y tế	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
-	Tai nghe y tế	Chiếc	01	
-	Máy đo huyết áp	Chiếc	01	
-	Túi cứu thương	Chiếc	01	
14	Máy Fax	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
15	Máy scan	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
16	Máy in	Chiếc	01	In được khổ giấy tối thiểu A4
17	Máy photocopy	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
18	Máy soi tiền	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
19	Máy tính cầm tay (calculators)	Chiếc	01	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

Phần C
DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG THEO MÔ ĐUN TỰ CHỌN

Bảng 23. DANH MỤC THIẾT BỊ BỔ SUNG MÔ ĐUN (TỰ CHỌN): NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG

(Kèm theo bảng danh mục thiết bị tối thiểu cho các môn học, mô đun bắt buộc)

Tên nghề: Quản trị lữ hành

Mã số mô đun: MĐ 25

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Dùng cho lớp học lý thuyết tối đa 35 học sinh, lớp học thực hành tối đa 18 học sinh

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Tổng đài điện thoại	Bộ	04	Loại thông dụng, sử dụng phổ biến trên thị trường tính đến thời điểm mua. Tối thiểu 03 máy trạm

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY NGHỀ QUẢN TRỊ LỮ HÀNH
Trình độ: Trung cấp nghề

(Theo Quyết định số 1452/QĐ-BLĐTBXH ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Họ và tên	Trình độ	Chức vụ trong Hội đồng thẩm định
1	Ông Phan Bửu Toàn	Thạc sỹ	Chủ tịch HĐTĐ
2	Ông Nguyễn Ngọc Tám	Kỹ sư	P.Chủ tịch HĐTĐ
3	Ông Vũ Đức Thoan	Thạc sỹ	Ủy viên thư ký
4	Ông Lê Duy Hiển	Thạc sỹ	Ủy viên
5	Ông Nguyễn Hữu Chánh	Thạc sỹ	Ủy viên
6	Bà Huỳnh Ngọc Thảo	Kỹ sư	Ủy viên
7	Ông Nguyễn Nhật Phú	Kỹ sư	Ủy viên

(Xem tiếp Công báo số 675 + 676)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng